

Số: 94 /TB-SNNMT

Cà Mau, ngày 06 tháng 10 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Hướng dẫn lịch thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa**  
**vụ Đông Xuân năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ các bản tin số KTHM-03BS/17h00/CMAU và TVHM-03BS/17h00/CMAU ngày 16/7/2025 của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cà Mau về việc dự báo, cảnh báo khí hậu và thủy văn thời hạn mùa tỉnh Cà Mau từ tháng 8/2025 đến tháng 01/2026.

Sở Nông nghiệp và Môi trường Thông báo hướng dẫn lịch thời vụ xuống giống và cơ cấu giống lúa vụ Đông Xuân năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau như sau:

**I. NHẬN ĐỊNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**

**1. Xu hướng khí tượng và thủy văn từ tháng 9/2025 dương lịch (dl) đến tháng 10/2025 dl:**

**1.1. Khí tượng:**

- **Hiện tượng ENSO:** Hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì trạng thái trung tính.

**- Tháng 9 - 10/2025:**

+ Xu thế mưa: Tổng lượng mưa các tháng phổ biến xấp xỉ hoặc cao hơn so với TBNN từ 5 - 15%. Trong tháng 9/2025 mưa tập trung nhiều vào thời kỳ đầu và cuối tháng, khả năng có 01 - 02 đợt giảm mưa (*hạn bà chằn*).

+ Bão/ATNĐ: Có khả năng xuất hiện khoảng 6 - 8 cơn bão/ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, ảnh hưởng đến đất liền nước ta từ 3-5 cơn.

+ Xu thế nhiệt độ: Nhiệt độ không khí trung bình ở mức cao hơn TBNN từ 0,5 - 1,0°C. Nhiệt độ cao nhất từ 32 - 34°C, thấp nhất từ 22 - 24°C.

**1.2. Thủy văn và nguồn nước:** Mực nước trên các sông, rạch trong tỉnh chịu ảnh hưởng bởi triều biển Đông và biển Tây. Từ tháng 9 - 10/2025 mực nước trên các sông, rạch lên cao dần theo xu thế triều hàng năm. Mực nước đỉnh triều cao nhất tại các trạm đo trong tỉnh có khả năng xuất hiện vào khoảng từ ngày 29 - 31/10/2025, ở mức trên báo động III. Đề phòng thời điểm triều cường lên cao trùng với mưa lớn diện rộng làm gia tăng nguy cơ ngập lụt vùng trũng thấp, sạt lở vùng ven sông khu vực tỉnh.

**2. Xu hướng khí tượng và thủy văn từ tháng 11/2025 dl đến tháng 01/2026 dl:**

**2.1. Khí tượng:**

- **Hiện tượng ENSO:** Hiện tượng ENSO có khả năng duy trì ở trạng thái trung tính với xác suất từ 55 - 65%.

- **Xu thế lượng mưa:** Tổng lượng mưa phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN. Mùa mưa năm 2025 khu vực tỉnh khả năng kết thúc vào khoảng nửa cuối tháng 11. Trong đó các địa phương phía Đông tỉnh kết thúc sớm hơn phía Tây.

- **Bão/ATNĐ:** Bão/ATNĐ hoạt động trên Biển Đông ở mức xấp xỉ TBNN, có khoảng từ 2-3 cơn bão/ATNĐ hoạt động trên Biển Đông, ảnh hưởng đến đất liền nước ta từ 1 - 2 cơn.

- **Xu thế nhiệt độ:** Nhiệt độ trung bình ở mức cao hơn TBNN từ 0,3 - 0,5°C. Nhiệt độ cao nhất từ 31 - 33°C, thấp nhất từ 21 - 23°C.

## **2.2. Thủy văn và nguồn nước:**

- Từ tháng 11 - 12/2025, mực nước trên các sông, rạch ảnh hưởng triều đạt giá trị cao nhất trong năm và ở mức xấp xỉ cùng thời kỳ 2024, qua tháng 01/2026 mực nước vẫn còn ở mức cao nhưng thấp hơn thời kỳ cuối năm 2025.

- Mực nước trên các kênh, rạch trong các vùng ngọt hóa duy trì ở mức cao trong tháng 11/2025 và ở mức xấp xỉ cùng kỳ năm 2024, qua tháng 12/2025 và tháng 01/2026 mực nước xuống thấp dần, cần chủ động tích trữ nước ngọt để phục vụ sản xuất và đời sống của người dân trong mùa khô 2025-2026.

## **II. LỊCH THỜI VỤ XUỐNG GIỐNG VÀ CƠ CẤU GIỐNG LÚA**

### **1. Bố trí lịch thời vụ xuống giống:**

#### **1.1. Xuống giống đợt 1:**

- Thời gian xuống giống: Bắt đầu từ ngày 01/10/2025 dương lịch đến ngày 01/11/2025 dương lịch.

- Điều kiện và vùng sản xuất: Đất phải được cày xới kỹ, ít cỏ dại, lúa rài, lúa cỏ, ít bị nhiễm phèn mặn, thoát nước tốt. Vùng sản xuất là các vùng không có hệ thống đê bao khép kín dự trữ được nước ngọt tại chỗ, phụ thuộc vào nước trời nên có thể thiếu nước cuối vụ; vùng bố trí sản xuất 02 lúa – 01 màu.

- Địa bàn xuống giống gồm: Xuống giống 100% diện tích ở các xã Tân Lộc, phường An Xuyên, Lý Văn Lâm, Tân Thành; xuống giống một phần các xã Khánh Bình, Đá Bạc, Châu Thới, Hưng Hội, Vĩnh Lợi, Hòa Bình và phường Bạc Liêu.

- Phương pháp gieo trồng: Áp dụng sạ gát cho các địa phương sử dụng giống lúa cao sản ngắn ngày; làm mạ cấy cho các địa phương sử dụng giống lúa mùa dài ngày (Tài nguyên).

#### **1.2. Xuống giống đợt 2:**

- Thời gian xuống giống: Bắt đầu từ ngày 15/11/2025 dương lịch đến ngày 24/12/2025 dương lịch.

- Điều kiện và vùng gieo sạ: Đất phải được làm đất kỹ (*cày, xới, trục trục trang bằng mặt ruộng, đánh rãnh thoát nước*), vệ sinh kỹ cỏ dại trên bờ và dưới ruộng. Vùng gieo sạ là các vùng đất địa hình từ trung bình - trũng thấp, có hệ thống đê bao tương đối khép kín.

- Địa bàn xuống giống gồm: Xuống giống 100% diện tích ở các xã Khánh An, Khánh Lâm, Trần Văn Thời, Khánh Hưng, Hồng Dân, Ninh Quới; xuống giống diện tích còn lại các xã Khánh Bình, Đá Bạc, Hưng Hội và phường Bạc Liêu; xuống giống một phần diện tích ở các xã Châu Thới, Vĩnh Lợi, Phước Long, Vĩnh Phước, Vĩnh Thanh, Hòa Bình.

- Phương pháp gieo sạ: Sạ gát

#### **1.3. Xuống giống đợt 3:**

- Thời gian xuống giống: Bắt đầu từ ngày 25/12/2025 dương lịch đến ngày 25/01/2026 dương lịch.

- Điều kiện và vùng gieo sạ: Đất phải được làm đất kỹ (*cày, xới, trục trục trang bằng mặt ruộng, đánh rãnh thoát nước*), vệ sinh kỹ cỏ dại trên bờ và dưới ruộng. Vùng gieo sạ là các vùng thu hoạch lúa Thu Đông muộn, phải cải tạo đất trước gieo sạ.

- Địa bàn xuống giống gồm: Xuống giống 100% diện tích ở xã Vĩnh Mỹ, phường Láng Tròn và phường Giá Rai; phần còn lại các xã Phước Long, Vĩnh Phước, Vĩnh Thanh,

Hòa Bình, Châu Thới, Vĩnh Lợi.

- Phương pháp gieo sạ: Sạ gát.

**\* Lưu ý:**

- Tùy vào diễn biến thời tiết, địa hình đất đai ở từng vùng, tiểu vùng, các địa phương xây dựng lịch thời vụ cụ thể để áp dụng phù hợp nhất.

- Đất phải được làm đất kỹ (cày, xới, trục trạc trang bằng mặt ruộng, đánh rãnh thoát nước), vệ sinh kỹ cỏ dại trên bờ và dưới ruộng. Vùng gieo sạ là các vùng đất địa hình từ trung bình - trũng thấp, có hệ thống đê bao tương đối khép kín. Đặc biệt các vùng sản xuất lúa vụ Thu Đông, sau khi thu hoạch để chuẩn bị cho sản xuất vụ Đông Xuân cần chú ý khâu làm đất sử dụng nấm *Trichoderma* phun lên ruộng để giúp rom rạ phân hủy nhanh, tránh tình trạng ngộ độc hữu cơ cho cây lúa.

- Việc áp dụng gieo trồng các giống lúa mới (chưa có gieo trồng ở địa phương) cần lưu ý gieo trồng quy mô nhỏ để đánh giá khả năng thích nghi, hiệu quả, thị trường tiêu thụ mới nhân rộng ra sản xuất quy mô lớn tránh tình trạng không có thị trường tiêu thụ.

**2. Cơ cấu giống lúa:**

Chọn giống lúa đạt tiêu chuẩn cấp xác nhận, giống chống chịu sâu bệnh, phèn mặn, năng suất chất lượng cao, phù hợp điều kiện canh tác địa phương đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Có thể chọn một trong số các giống lúa sau:

- Nhóm giống lúa chất lượng cao, gồm: OM18, OM5451, OM6162, Ca Mau 1, Hương Châu 6,... bố trí sản xuất diện rộng khoảng 55 - 60% diện tích.

- Nhóm giống lúa chất lượng cao thơm, đặc sản gồm: ST24, ST25, RVT, BL9, Đài Thơm 8, Nàng Hoa 9, Lộc Trời 28,... bố trí khoảng 35 - 40% diện tích

- Nhóm giống lúa chất lượng trung bình, phục vụ chế biến gồm: OM 2517, IR 50404, OM576 (*Hàm Trâu, siêu Hàm Trâu*), ... bố trí sản xuất khoảng 10 - 15% diện tích

**Lưu ý:** Lúa giống nên mua ở Trung tâm giống Nông nghiệp, các công ty, cơ sở, đại lý kinh doanh lúa giống có uy tín đảm bảo chất lượng; không nên mua lúa giống trôi nổi không rõ nguồn gốc, nhãn hiệu không rõ ràng.

Để tổ chức tốt sản xuất vụ Đông Xuân năm 2025-2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND các xã/phường căn cứ vào khung lịch thời vụ của Sở, diễn biến tình hình thực tế địa phương xây dựng lịch thời vụ cụ thể của xã/phường trên địa bàn từng ấp, liên ấp/khóm bố trí sản xuất và cơ cấu giống lúa phù hợp.

Trên đây là Thông báo Hướng dẫn lịch thời vụ và cơ cấu giống lúa vụ Đông Xuân năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Ông Lê Văn Sử PCT UBND tỉnh (b/c);
- Cục Trồng trọt và BVTV (b/c);
- TT Trồng trọt và BVTV phía Nam (p/h);
- BGĐ Sở Nông nghiệp và Môi trường (ch/đ);
- Tỉnh đoàn, Hội Nông dân, Hội LH Phụ nữ tỉnh (p/h);
- Báo - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (tuyên truyền);
- Các đơn vị trực thuộc Sở NN và MT (t/h);
- UBND các xã, phường có sản xuất lúa Đông Xuân (t/h);
- Lưu: VT. TTBVTV

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Mười**

## DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA PHƯƠNG NHẬN VĂN BẢN

(Đính kèm Công văn số /SNNMT ngày /10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

| STT       | Tên cơ quan                                        |
|-----------|----------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Các đơn vị trực thuộc Sở</b>                    |
| 1         | Phòng Kế hoạch - Tài chính                         |
| 2         | Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật              |
| 3         | Chi cục Thủy Lợi                                   |
| 4         | Trung tâm Khuyến nông                              |
| 5         | Trung tâm Giống Nông nghiệp                        |
| 6         | Trung tâm Quản lý và khai thác công trình thủy lợi |
| <b>II</b> | <b>Các xã, phường</b>                              |
| 1         | Ủy ban nhân dân phường An Xuyên                    |
| 2         | Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm                  |
| 3         | Ủy ban nhân dân phường Tân Thành                   |
| 4         | Ủy ban nhân dân xã Tân Lộc                         |
| 5         | Ủy ban nhân dân xã Khánh An                        |
| 6         | Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm                       |
| 7         | Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình                      |
| 8         | Ủy ban nhân dân xã Trần Văn Thời                   |
| 9         | Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc                          |
| 10        | Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng                      |
| 11        | Ủy ban nhân dân phường Giá Rai                     |
| 12        | Ủy ban nhân dân phường Láng Tròn                   |
| 13        | Ủy ban nhân dân xã Hồng Dân                        |
| 14        | Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới                       |
| 15        | Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình                        |
| 16        | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ                         |
| 17        | Ủy ban nhân dân xã Phước Long                      |
| 18        | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước                      |
| 19        | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thanh                      |
| 20        | Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi                        |
| 21        | Ủy ban nhân dân xã Hưng Hội                        |
| 22        | Ủy ban nhân dân xã Châu Thới                       |